



Đáp án đề thi tuyển sinh môn Ngữ văn vào lớp 10 Chuyên Quốc Học Huế 2021

Câu 1:

Cách giải:

1. Mở bài:

Giới thiệu nội dung vấn đề nghị luận: Con người muốn trưởng thành cần ý thức được những thiếu sót của bản thân. Ý thức được sai lầm có thể gây ra tổn thương cho người khác để hoàn thiện bản thân hơn.

2. Thân bài:

*** Giải thích:**

- Bao dung: Là sự chấp nhận, bỏ qua những sai lầm, thiết sót của người khác.
- “Những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác”: Là những lỗi lầm gây ảnh hưởng tới người khác.

=> Người cha muốn con mình phải biết tự ý thức được hành động của bản thân, ý thức được những sai lầm để từ đó đặt mình vào vị trí của người khác, thấu hiểu, khắc phục và tránh những hành động gây tổn thương người khác.

*** Phân tích:**

- Trong cuộc sống, chúng ta không tránh khỏi những lúc mắc sai lầm, phạm phải nhiều lỗi lầm, thiếu sót theo những mức độ khác nhau, việc nhận lỗi và sửa chữa chúng sẽ khiến bản thân ta tốt lên từng ngày, hoàn thiện nhân cách đồng thời lấy lại niềm tin của người khác đối với bản thân mình.

- Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác: Người cha muốn con nhận thức được rằng:

+ Lỗi lầm chỉ mang lại cho bản thân những điều tiêu cực như: gây ra tổn thương cho người khác, làm mất lòng tin, chính bản thân ta sẽ cảm thấy áy náy, day dứt khi mắc lỗi,... nhưng khi biết sửa lỗi nó sẽ mang đến cho ta những bài học bổ ích.

+ Cha không thể che chở, bao dung mãi cho con được.

+ Người biết nhận lỗi và sửa lỗi là người biết nhìn nhận thực tế, sẽ được người khác nhìn nhận và đánh giá cao.

*** Chứng minh**

Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người mắc lỗi lầm nhưng đã biết nhận lỗi và sửa sai để minh họa cho bài làm văn của mình.

Lưu ý: dẫn chứng phải thật tiêu biểu, nổi bật được nhiều người biết đến.

*** Phản biện:** Trong xã hội vẫn còn có nhiều người khi gây ra lỗi lầm không biết sửa chữa, nhận lỗi về mình; lại có những người vì lợi ích của bản thân mà cố ý gây ra lỗi lầm, tổn thương cho người khác,... những người này đáng bị xã hội chỉ trích, phê phán.

*** Bài học nhận thức và hành động**

- Nhận ra được lỗi sai, những thiếu sót của bản thân để không làm tổn thương đến người thân và mọi người xung quanh.

Câu 2:

1. Mở bài:

– Giới thiệu câu nói: “Cái bình thường là cái chết của nghệ thuật”

– Giới thiệu bài thơ Bài thơ về tiểu đội xe không kính và dẫn vào vấn đề: điều làm nên sự sống của một tác phẩm nghệ thuật là nét đẹp phi thường, độc đáo với những hình tượng giàu ý nghĩa.

2. Thân bài:

a. Giải thích câu nói:

– Cái bình thường: những cái đơn giản, một chiều, không có nhiều đặc sắc, không có nhiều góc cạnh, không để lại ấn tượng đặc biệt đối với người đọc, người nghe.

– Cái chết của nghệ thuật: Tác phẩm nghệ thuật không có sức sống, không sống được trong lòng độc giả, không được độc giả đón nhận.

⇒ Câu nói của Huy-go đã khái quát một nguyên tắc sáng tác, một quan niệm thẩm mỹ của chủ nghĩa lãng mạn: không chấp nhận cái bình thường, cái đẹp là cái phi thường. Một tác phẩm nghệ thuật viết về những cái bình thường, hời hợt, dễ dãi, đơn giản, xuôi chiều thì không có giá trị, bị khai tử ngay khi mới chào đời.

⇒ Điều làm nên sự sống của một tác phẩm nghệ thuật chính là nét đẹp phi thường, những hình tượng, chi tiết được trau chuốt câu kỳ, công phu, mang cái nhìn đa diện, nhiều chiều, ẩn chứa những tầng ý nghĩa sâu sắc.

b. Phân tích bài thơ để làm rõ vấn đề:

Phạm Tiến Duật đã phát hiện cái bất thường trong những hình tượng bình thường và thường đẩy lên mức độ tuyệt đối qua hình tượng con người và đoàn xe vận tải trong chiến tranh:

*** Nhan đề “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” mới lạ:**

- Dài, tưởng như có chỗ thừa (các từ "bài thơ về") → mới lạ và độc đáo

→ Làm nổi bật và rõ h/a toàn bài: những chiếc xe không kính và những ng lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn.

⇒ Hai chữ "bài thơ" thêm vào nhan đề giúp người đọc thấy rõ hơn cách nhìn cách khai thác hiện thực của tgiả. Ông đã khai thác chất thơ từ hiện thực chiến tranh qua những chiếc xe không kính. Đó cũng là chất thơ của tuổi trẻ hiên ngang, dũng cảm, trẻ trung, vượt lên thiếu thốn, gian khổ, nguy hiểm của chiến tranh.

*** Hình ảnh những chiếc xe không kính qua cái nhìn tếu táo, lạc quan của tác giả:**

- Hình ảnh những chiếc xe không kính được tác giả miêu tả trần trụi, chân thực:

“Không có kính không phải vì xe không có kính,

Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi.”

“... xe không kính

Không có đèn, không mui

Thùng xe có xước”

+ Đó là những chiếc xe vận tải chở hàng hóa, đạn dược ra mặt trận, bị máy bay Mỹ bắn phá, kính xe vỡ hết.

+ Động từ “giạt”, “rung” cùng với từ “bom” được nhấn mạnh hai lần càng làm tăng sự khốc liệt của chiến tranh

- Nghệ thuật: dùng động từ mạnh (giạt, rung, vỡ) ; dùng từ phủ định “không phải”-> Hình ảnh những chiếc xe trở nên độc đáo.

=> Các câu thơ đã giải thích nguyên nhân những chiếc xe lại không có kính, qua đó phản ánh mức độ khốc liệt của chiến tranh.

=> Hồn thơ nhạy cảm, giọng thơ ngang tàng, tinh nghịch của người lính đã khiến những chiếc xe không kính trở thành hình tượng thơ độc đáo của thời chiến tranh chống Mỹ.

*** Hình ảnh người lính lái xe**

Đã có nhiều tác phẩm viết về hình tượng người lính: Đồng chí, Ánh trăng,....

Phạm Tiến Duật miêu tả những đặc điểm riêng có của hình tượng những chiến sĩ lái xe Trường Sơn:

- Tư thế hiên ngang, tự tin hiem có:

So sánh với hình ảnh người lính trong bài Đồng chí của Chính Hữu, Ánh trăng của Nguyễn Duy,...

Ung dung buồng lái ta ngồi,

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

+ Tính từ ung dung nhấn mạnh tư thế chủ động, coi thường mọi khó khăn, nguy hiểm của các chiến sĩ lái xe.

+ Điệp từ “nhìn”: khí phách kiên cường, như thách đố với khó khăn.

- Thái độ, tinh thần lạc quan, bông đùa với những khó khăn:

+ Bụi phun vào tóc, vào mặt là một trò gây cười, mưa ướt áo cứ đi tiếp vì gió lùa áo khô nhanh thôi, xe không kính cũng có cái hay đó là tầm nhìn rộng hơn, thấy được con đường “chạy thẳng vào tim”, thấy sao trời gần hơn “ùa vào buồng lái”.

-> Những khó khăn gian khổ như tăng lên gấp bội vì xe không có kính nhưng không làm giảm ý chí và quyết tâm của các chiến sĩ lái xe.

+ Điệp từ “ừ thì”: như một cái tặc lưỡi, chép miệng đồng thuận, coi mọi khó khăn là chuyện nhỏ.

=> Thái độ lạc quan, yêu đời, tự tin có chút bướng bỉnh, ngang ngạnh; hình ảnh người lính lái xe hiện lên vừa đáng yêu vừa đáng nể.

- Tình đồng đội thắm thiết, thiêng liêng là sợi dây vô hình nối kết mọi người trong hoàn cảnh hiểm nguy, kề cận cái chết:

+ Tiểu đội xe là “Những chiếc xe từ trong bom rơi” gặp nhau.

+ Tình đồng đội: những cái bắt tay qua “cửa kính vỡ rồi”, là dựng bếp lửa giữa trời, cùng ăn cùng ca hát, cùng mắc võng ngủ trong rừng.

=> Từ trong khó khăn, người lính từ mọi miền xa lạ trở thành “gia đình” của nhau.

- Niềm tin vào chiến thắng:

+ Điệp từ “lại đi”, lí do “vì miền Nam phía trước” : Không gì ngăn cản được các anh đến chi viện cho chiến trường miền Nam.

+ Hình ảnh ẩn dụ “trời xanh thêm” và hoán dụ “trong xe có một trái tim”: tình yêu thương dành cho miền Nam, cho Tổ quốc, là niềm tin và chiến thắng, vào tự do.

-> Hình ảnh "trái tim" là một hoán dụ nghệ thuật đẹp đẽ và đầy sáng tạo, khẳng định phẩm chất cao quý của các chiến sĩ lái xe trên đường ra tiền tuyến lớn.

=> Tất cả cùng chung lí tưởng chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và tin tưởng vào tương lai tươi sáng đang tới rất gần.

– Những câu thơ, hình ảnh mới lạ: Phạm Tiến Duật đã dụng công sáng tạo những từ ngữ mới lạ tạo nên nét độc đáo cho bài thơ.

+ “Không có kính không phải vì xe không có kính”

+ “con đường chạy thẳng vào tim”

- + “Bụi phun tóc trắng như người già”
- + “Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”
- + “Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”

c. Đánh giá, nhận xét:

Câu nói của V.Hugo trả lời cho câu hỏi “Điều gì làm nên sự sống của một tác phẩm nghệ thuật?”
Tác phẩm Bài thơ về tiểu đội xe không kính đã minh họa rõ cho ý kiến đó.

=> Đánh giá lại vấn đề, đưa ra nhận xét cá nhân

3. Kết bài:

Khẳng định lại vấn đề: Điều làm nên sự sống cho một tác phẩm nghệ thuật là cái đẹp mới lạ, phi thường.

Đưa ra những suy nghĩ, bàn luận cá nhân kết lại vấn đề.